



PHIẾU BÀI TẬP

So sánh số lớn, số bé

Em hãy khoanh tròn vào số bé nhất

3, 7, 8, 9, 6

5, 7, 4, 8, 10

2, 6, 8, 9, 7

9, 8, 7, 6, 5,

4, 6, 10, 8, 5

6, 0, 4, 3, 7

8, 6, 3, 1, 9

5, 7, 9, 3, 6

8, 4, 10, 7, 9

6, 5, 7, 9, 3

8, 5, 2, 4, 1

10, 8, 6, 5, 7

3, 7, 8, 6, 0

9, 3, 7, 1, 6

2, 3, 9, 4, 8

2, 0, 8, 10, 6

Em hãy khoanh tròn vào số lớn nhất

5, 7, 8, 9, 6

5, 6, 4, 9, 10

1, 6, 8, 9, 5

9, 8, 7, 6, 5,

4, 6, 10, 8, 5

6, 0, 4, 3, 7

8, 4, 10, 7, 9

6, 5, 7, 9, 3

8, 5, 2, 4, 1

10, 8, 6, 5, 7

3, 7, 8, 6, 0

9, 3, 7, 1, 6





Thứ ngày tháng năm 20...

Họ và tên:

PHIẾU BÀI TẬP BỔ TRỢ

Lớp: 1A...

Môn: Toán

Bài 1: Điền dấu >, <, = thích hợp.

$5 \square 9$

$6 \square 7$

$4 \square 8$

$9 \square 5$

$4 \square 4$

$10 \square 3$

Bài 2: Số?

$5 = \dots\dots$

$\dots\dots < 8$

$6 < \dots\dots < 8$

$\dots\dots < 2$

$\dots\dots > 9$

$5 > \dots\dots > 2$

$\dots\dots > 6$

$\dots\dots > 5$

$4 < \dots\dots < 10$

Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống :

	5		7			10
--	---	--	---	--	--	----

0		4	6		
---	--	---	---	--	--

10		6	4		0
----	--	---	---	--	---

	3		7	9
--	---	--	---	---

	7	5		1
--	---	---	--	---

Bài 4: Sắp xếp các số 5 ; 8 ; 2 ; 10 ; 6 theo thứ tự:

a. Từ bé đến lớn: $\square$; $\square$; $\square$; $\square$; $\square$

b. Từ lớn đến bé : $\square$; $\square$; $\square$; $\square$; $\square$

Bài 5: Điền số thích hợp vào ô trống cho đúng quy luật .

